TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/HS-ST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên - cán bộ hưu
2. Bà Nguyễn Thị Tin- cán bộ hưu

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017 tại trụ sở UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn N**, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12.

Con ông Hà Văn T, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Chu Thị M, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 1915; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 09B ngày 27/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Hà Văn N 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 10/4/2013, N đã chấp hành xong án phí của bản án này.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Hà Văn S**, sinh năm 1973 (có mặt); Trú quán: Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Phố T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2017, bị cáo Hà Văn N đi bộ từ nhà đến nhà ông Hà Văn S (ở cùng tổ dân phố) là chú ruột của N chơi. Khi đến nơi, N thấy cổng, cửa nhà ông S mở, ông S đang ngủ ở trong phòng. N quan sát thấy có một chiếc mô tô Biển kiểm soát 98B2-020.65 dựng ở gốc sân, chìa khóa xe mô tô để ở bàn uống nước. N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông S đem bán lấy tiền ăn tiêu. N đến lấy chìa khóa đi ra mở khóa điện và trộm cắp chiếc xe mô tô đem đến nhà anh N ở phố T, huyện L để bán, bị cáo N nói với anh Đ là xe của bị cáo. Anh Đ đã thỏa thuận mua chiếc môtô của N với giá 12.000.000 đồng. Do N không có đăng ký xe nên anh Đ mới đưa trước cho N 4.000.000 đồng và hẹn N đến ngày 23/5/2017 đem Giấy đăng ký xe đến thì giao nốt số tiền còn lại. Lấy được tiền, N đã bỏ đi và dùng số tiền đó vào việc ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với ông S, sau khi ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe mô tô dựng ở gốc sân bị mất, ông cùng gia đình tổ chức đi tìm nhưng không thấy nên đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra để giải quyết. Ngày 15/5/2017, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên N đã tự nguyện đến Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98B2-020.65; 01 giấy cam kết bán xe máy, ô tô ngày 13/5/2017; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N. Thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell.

Ngày 16/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định tài sản xác định giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98B2-020.65 màu sơn vàng- đen, số máy 040805, số khung 040800. Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTS ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y xác định tại thời điểm bị trộm cắp, tài sản trên có giá trị 16.257.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hà Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 50/KSĐT ngày 26/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng. Nay bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Ông Hà Văn S có mặt tại phiên tòa khai về việc ông bị bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98B2-020.65 như bị cáo đã khai

tại phiên tòa. Tuy nhiên, sau khi vụ án được điều tra làm rõ thì ông đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Nay ông không có đề nghị gì về phần bồi thường, ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện tại cơ quan điều tra anh đã khai rõ việc bị cáo N đến và thỏa thuận với anh việc bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98B2-020.65 màu sơn vàng- đen. Khi anh hỏi về chiếc xe thì bị cáo nói là xe của bị cáo nên anh không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có. Khi mua xe của bị cáo N, do không có giấy đăng ký xe nên anh mới đưa trước cho bị cáo 4.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho anh số tiền 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe thẩm vấn, tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N từ 09 đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng. Do chiếc mô tô BKS 98B2-020.65 đã được trả lại cho người bị hại nên không đề nghị Tòa án giải quyết nữa. Trả lại bị cáo 01 CMTND mang tên bị cáo và 01 chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Y còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2017, bị cáo Hà Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nhà ông Hà Văn S ở tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y. Tài sản mà bị cáo trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98B2-020.65 màu sơn vàng- đen có trị giá 16.257.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã đem chiếc xe mô tô bán cho anh Nguyễn Văn Đ trú tại phố T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

với giá 12.000.000 đồng. Do không có giấy đăng ký xe, nên anh Đ mới đưa cho bị cáo 4.000.000 đồng. Vụ án được điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô trên và đã trả lại chủ sở hữu. Nay người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng.

Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo có đầy đủ năng lực chịu TNHS thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Nên cần xử phạt nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục tiêng và phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Xét về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, có 02 con còn nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn Đ đã mua chiếc xe mô tô của N trộm cắp đem bán. Do anh Đ không biết tài sản này do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Hà văn S không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Đ. Anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 4.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của anh là phù hợp với quy định tại Điều 579 và 580 của BLDS nên được chấp nhận.

- Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98B2-020.65 thuộc sở hữu của ông Hà Văn S, ông S đã nhận lại được tài sản cuả mình và không có ý kiến gì, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ- đen của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện Y về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; các Điều 191, 192, 231, 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn N **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/5/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 579 và 580 của BLDS;

Buộc bị cáo Hà Văn N phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS trả lại bị cáo Hà Văn N 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ- đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt cơ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không hoàn trả anh Đ số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Thân Hồng Giang